

Số: 53/2024/QĐST-LĐ

Trảng Bàng, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Tuấn Anh.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Hành – Thư ký Tòa án nhân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Trần Tấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 42/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã LH, thị xã B, tỉnh Tây Ninh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Chị Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã LH, thị xã B, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Bà Đường Thị M, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã LH, thị xã B, tỉnh Tây Ninh.

2.3. Anh Đinh Thiện T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 441/106 Q, Khu phố 5, phường Đ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Cháu Đinh Hoàng P, sinh ngày 30-3-2020.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đinh Hoàng P: Anh Đinh Thiện T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 441/106 Q, Khu phố 5, phường Đ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh – Là cha ruột của cháu Đinh Hoàng P (Vắng mặt).

2.5. Công ty TNHH SH (Tòa án không làm việc được).

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 6, Khu công nghiệp TB, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

2.6. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: Số 233, đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H1, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Hồng T2, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã TB, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 28-6-2024) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ông có vợ là bà Đường Thị M và vợ chồng ông chung sống có các con là chị Nguyễn Thị Trúc L (sinh năm 1989, chết ngày 27-4-2023), chị Nguyễn Thị Trúc H. Chị L có chồng là anh Đinh Thiện T1 và vợ chồng chị L chung sống có 01 người con là cháu Đinh Hoàng P, sinh ngày 30-3-2020 hiện đang sống với anh T1. Ngoài ra, chị L không có con riêng và không có nhận ai làm con nuôi. Tháng 8-2008 chị L có cho chị H là em ruột của chị L mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH SH có địa chỉ trụ sở chính: Đường số 6, Khu công nghiệp TB, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh và chị Hương được Công ty TNHH SH tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ cấp lần 1: 7208016577 từ tháng 8-2008 đến tháng 12-2008 chị H xin nghỉ việc. Trong khi đó, tháng 01-2008 chị L đã được nhận vào làm việc tại Công ty Phát Triển Căn Hộ Hướng Công V có địa chỉ trụ sở chính: 101 Nguyễn Du, phường BT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và chị L được Công ty Phát Triển Căn Hộ Hướng Công V tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ cấp lần 1: 7908070394 cho đến hết tháng 6-2022 với tổng thời gian mà chị L tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 13 năm 10 tháng. Sau khi chị L chết, ông có thực hiện các thủ tục để hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần (do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị L đã thống nhất ký Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 26-3-2024 được UBND xã HT, thị xã TB chứng thực để giao cho ông được hưởng toàn bộ số tiền bảo hiểm xã hội này của chị L) nhưng không được do cùng 01 tên “Nguyễn Thị Trúc L” và cùng 01 thời điểm từ tháng 8-2008 đến tháng 12-2008 lại tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty khác nhau. Do đó, ông yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị H (đứng dưới tên chị L) với Công ty TNHH SH vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Trúc H trình bày:

Chị là em ruột của chị L và vào tháng 8-2008 do chưa đủ tuổi để đi xin việc làm nên chị có mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Trúc L để đi làm tại Công ty TNHH SH. Chị đã làm việc tại Công ty này từ tháng 8-2008 cho đến tháng 12-2008 chị xin nghỉ việc do chị đã đủ tuổi để đi làm và trong thời gian này Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho chị với tên của chị L. Sau khi nghỉ việc chị đã nhận số tiền bảo hiểm xã hội của thời gian đi làm việc tại Công ty này. Hiện tại, chị L đã chết nhưng gia đình của chị vẫn chưa nhận được tiền bảo hiểm xã hội do thời điểm chị L cho chị mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm thì chị L đang làm việc tại Công ty Công ty Phát Triển Căn Hộ Hướng Công V và Công ty này có tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho chị L. Do đó, có sự việc trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội giữa chị (đứng dưới tên của chị L) và chị L như ông S đã trình bày. Nay chị đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị đứng dưới tên Nguyễn Thị Trúc L với Công ty TNHH SH vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đường Thị M trình bày:

Bà là vợ của ông S và bà là một trong những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị L nên bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của ông S nên bà không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Thiện T1 đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Đinh Hoàng P trình bày:

Anh là chồng của chị L và vợ chồng anh chung sống có 01 người con là cháu Đinh Hoàng P, sinh ngày 30-3-2020 hiện đang sống với anh. Ông S là cha vợ của anh và anh, cháu P là một trong những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị L nên anh thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của ông S nên anh không yêu cầu gì khác.

Qua kết quả xác minh và thu thập các tài liệu, chứng cứ về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH SH thể hiện:

Công ty TNHH SH có địa chỉ trụ sở chính: Lô 32, Đường số 6, Khu công nghiệp TB, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh được thành lập và hoạt động vào năm 2003 cho đến năm 2014 đã chuyển cổ phần cho Công ty TNHH P. Hiện nay Công ty TNHH SH không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký như trên.

Tại Văn bản số: 1410/BHXH-BTXTB ngày 28-6-2024 người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh là bà Lâm Thị Hồng T2 trình bày:

Bảo hiểm xã hội thị xã B cung cấp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của chị L với mã số bảo hiểm xã hội: 7208016577 và thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp của chị L vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 6-2009 là 06 tháng. Kiến nghị Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị L và Công ty THHH SH vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là ông Trần Tấn Anh phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 613, 649, 651 của Bộ luật Dân sự; các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông S. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị H và Công ty TNHH SH ký dưới tên chị L là vô hiệu.

2. Ông S là người cao tuổi nên ông S được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

“Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm d khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH SH có địa chỉ trụ sở chính: Đường số 6, Khu công nghiệp TB, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Các đương sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và Công ty TNHH SH đã không còn hoạt động theo Biên bản xác minh ngày 11-7-2024 (bút lục số 95) nên Tòa án không làm việc được để thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy, Thẩm phán vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp với các khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào Điều 613, Điều 649 và điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự cùng với lời trình bày của các đương sự thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị L (chết ngày 27-4-2023) gồm ông S, bà M, anh T1 và cháu P; các đồng

thừa kế thỏa thuận giao cho ông S nên ông S có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông S là người thuộc hàng thừa kế thừa nhất của chị L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị L (do chị H sử dụng giấy chứng minh nhân dân của chị L để ký kết) với Công ty TNHH SH vô hiệu:

[2.1] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ việc các đương sự đều thống nhất xác định là chị Hương có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị L để đi làm việc tại Công ty TNHH SH với thời gian từ tháng 8-2008 đến tháng 12-2008. Vì vậy, việc chị H sử dụng thông tin cá nhân của chị L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH SH từ tháng 8-2008 đến tháng 12-2008 là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*”, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ việc, Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị L và qua đối chiếu quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của chị L thể hiện: Thời gian đóng bảo hiểm xã hội mang tên chị L bị trùng từ tháng 8-2008 đến tháng 12-2008 do chị L làm việc tại 02 Công ty khác nhau.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc ông Sáu yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị L (do chị H sử dụng giấy chứng minh nhân dân của chị L để ký kết) với Công ty TNHH SH vô hiệu là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông S là người cao tuổi nên ông S được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 33, 35, 39, 149, 361, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 613, 649, 651 của Bộ luật Dân sự; các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn S.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1989, chết ngày 27-4-2023 (do chị Nguyễn Thị Trúc H ký kết) với Công ty TNHH SH từ tháng 8-2008 đến tháng 12-2008 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông S là người cao tuổi nên ông S được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CC.THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Tuấn Anh